

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

(Thực hiện theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP)

Bản công bố thông tin này sẽ được cung cấp bởi:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 6694 6789 Fax: (84-24) 6694 6666
Website: www.evn.com.vn

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG



EVNFINANCE

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Trụ sở chính: Tầng 14,15 & 16 Tháp B, tòa nhà EVN, Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 2222 9999 Fax: (84-24) 2222 1999
Website: www.evnfc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3562 4626 Fax: (84-24) 3562 4628
Website: www.abs.vn

Tháng 9/2020





CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định số 91);
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định số 32);
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Thông tư số 219);
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Thông tư số 59);
- Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 14/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2017-2020 (Quyết định số 852);
- Công văn số 266/UBQLV-NL ngày 15/3/2019 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc phê duyệt danh mục thoái vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại các doanh nghiệp (Quyết định số 266);
- Quyết định số 156/QĐ-HĐTV ngày 03/08/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (Quyết định số 156);



MỤC LỤC

I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	5
2. Tổ chức là Công ty cổ phần có vốn góp của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	5
3. Tổ chức Tư vấn	5
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG ..	7
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....	13
3. Số cổ phần sở hữu	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	19
3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông lớn của Công ty.....	28
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	29
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	31
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020.....	33
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty	35
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....	35
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	35
1. Loại cổ phần.....	35
2. Mệnh giá	35
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	35
4. Giá khởi điểm đầu giá	35
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	36
6. Phương thức chuyển nhượng vốn	37
7. Tổ chức đấu giá.....	37
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	37
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....	37
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	37



11. Quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổ chức tín dụng.....	39
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....	40
13. Các loại thuế có liên quan.....	40
14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn.....	40
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	41
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	42
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	43

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của EVNFINANCE.....	19
Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/6/2020	28
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/6/2020	29
Bảng 3: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của EVNFINANCE	29
Bảng 4: Danh mục đất đai của EVNFINANCE tại thời điểm 30/6/2020.....	31
Bảng 5: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của EVNFINANCE năm 2018 và 2019	31
Bảng 6: Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của EVNFINANCE năm 2020	33



NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Nam

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 1424/UQ-EVN ngày 22/3/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức là Công ty cổ phần có vốn góp của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Hải

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức Tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Đại diện: Ông Trương Ngọc Lâm

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng vốn theo phương thức bán đấu giá cổ phần do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký với Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực cung cấp.



II. CÁC KHÁI NIỆM

EVN/ Tập đoàn	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
EVNFINANCE/ Công ty	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
ABS	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
CTCP	Công ty Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
TP.	Thành phố
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐTV	Hội đồng thành viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTC	Bộ Tài chính
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội



III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tên tiếng Việt	: TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	: VIETNAM ELECTRICITY
Tên viết tắt	: EVN
Loại hình doanh nghiệp	: Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
Trụ sở chính	: Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	: (84-24) 6694 6789
Fax	: (84-24) 6694 6666
Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp	: Số 0100100079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 22/01/2019.
Vốn điều lệ	: 205.390.000.000.000 đồng (Hai trăm linh năm nghìn ba trăm chín mươi tỷ đồng).
Website	: www.evn.com.vn

Logo



1.2. Ngành nghề kinh doanh

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và bán lẻ điện năng trong hệ thống điện quốc gia; xuất nhập khẩu điện năng; Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án điện; Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc



dây chuyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện;

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn khảo sát thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán, tư vấn thẩm tra và giám sát thi công công trình nguồn điện, các công trình đường dây và trạm biến áp.

b) Ngành nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Xuất nhập khẩu nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện; Xây lắp các công trình điện; Xây lắp, giám sát lắp đặt thiết bị viễn thông - công nghệ thông tin; sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt, trang bị bảo hộ lao động; Chế tạo thiết bị điện, đầu tư, kinh doanh cơ khí điện lực; Tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công công trình viễn thông - công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng; Đầu tư tài chính và kinh doanh vốn mà Nhà nước giao cho EVN đối với các công trình điện; Đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác lao động với nước ngoài; Dịch vụ tự động hóa và điều khiển; Kinh doanh các dịch vụ công nghệ thông tin (nghiên cứu, phát triển, triển khai, tư vấn và đào tạo) trong và ngoài nước, quản lý hệ thống viễn thông dùng riêng; Cho thuê văn phòng (hoạt động kinh doanh tại trụ sở EVN, số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội).

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng Công ty Điện lực Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 10/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị thuộc Bộ Năng lượng; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ ban hành kèm theo Nghị định số 14/CP ngày 27/01/1995 của Chính phủ.

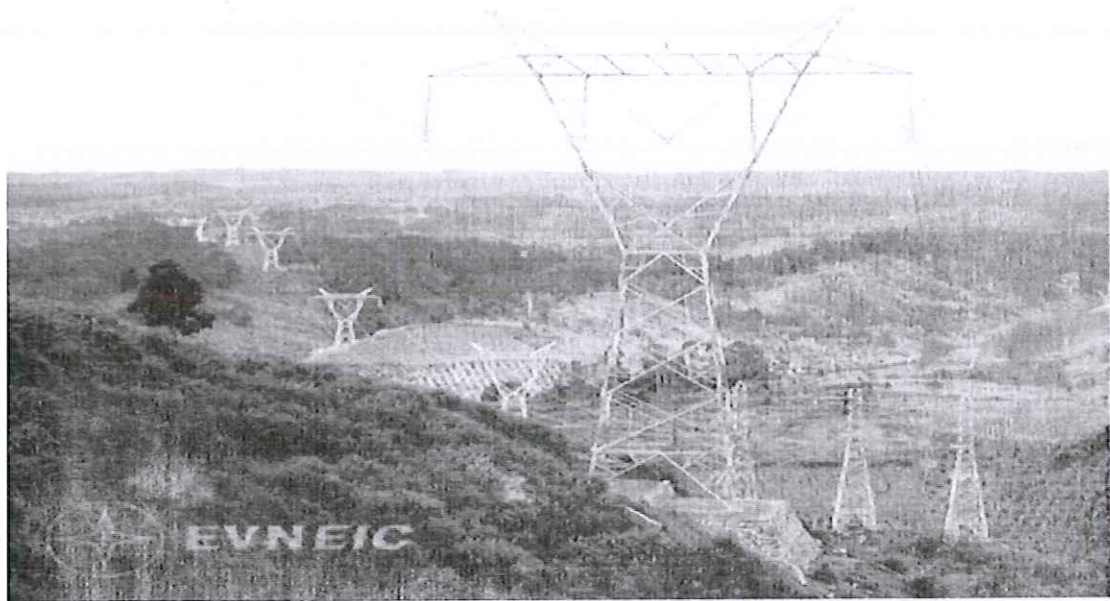
Hình 1. Tòa nhà trụ sở chính EVN





- Ngày 22/6/2006, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 147/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Quyết định 148/2006/QĐ-TTG về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).
- Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 975/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước.

Hình 2. Đường dây 500 kV Bắc - Nam mạch 2



- EVN chủ yếu hoạt động sản xuất, truyền tải và phân phối điện trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Nhiệm vụ của EVN là tiếp tục đầu tư phát triển nguồn điện, lưới truyền tải quốc gia và lưới điện phân phối để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Các hoạt động kinh doanh tại các ngành nghề có liên quan khác bao gồm tư vấn thiết kế điện, cơ khí điện lực.
- Ngày 10/07/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 854/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2011-2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với mục tiêu phát triển của ngành Điện Việt Nam trong giai đoạn này là:
 - + Phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành Tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vai trò chủ đạo trong ngành điện, đảm bảo an ninh và chất lượng cung cấp điện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và an sinh xã hội;
 - + Nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển thông qua việc sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu là: quản



lý vận hành và đầu tư phát triển nguồn điện, lưới điện truyền tải, phân phối và kinh doanh bán điện.

Đồng thời một số nhiệm vụ chính của EVN trong giai đoạn này là:

- + Đầu tư nguồn điện và lưới điện trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến 2030, nhằm đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu điện cho nền kinh tế quốc dân;
- + Có trách nhiệm mua điện từ các nguồn điện, nhập khẩu điện, quản lý vận hành lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối, thực hiện vai trò chính trong việc đảm bảo cung cấp điện cho quốc gia;
- + Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong xây dựng và phát triển thị trường điện theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nâng cao hiệu quả hoạt động để phát triển EVN thành Tập đoàn kinh tế mạnh, bền vững.
- Ngày 23/11/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1782/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu EVN giai đoạn 2012-2015 với mục tiêu bảo đảm EVN có cơ cấu hợp lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện; cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích cho xã hội và quốc phòng, an ninh; nâng cao sức cạnh tranh, bảo đảm hiệu quả sản xuất kinh doanh; hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, cung ứng điện cho nền kinh tế và nhu cầu xã hội.

Chính phủ quyết định hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện ở Việt Nam để thu hút đầu tư và tăng cường hiệu quả. Theo kế hoạch gồm 3 giai đoạn, thị trường điện Việt Nam sẽ phát triển với nhiều người bán và người mua vào năm 2022 và tiến đến thị trường điện mở sau đó.

Mặc dù đã có sự tham gia ngày càng nhiều hơn của những nhà đầu tư tư nhân vào ngành điện, tuy nhiên EVN vẫn đóng vai trò chủ đạo trong việc cung cấp điện cho nền kinh tế. Vì vậy, nhu cầu sử dụng vốn của EVN vẫn còn rất lớn trong những năm tới.

- Ngày 14/06/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 852/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017-2020.
- Ngày 13/02/2018, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 219/QĐ-TTg về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với mục tiêu phát triển EVN thành Tập đoàn kinh tế mạnh, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao, nâng cao năng suất lao động, hoạt động hiệu quả, bền vững; giữ vai trò chủ đạo trong việc



đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và an ninh quốc phòng của đất nước, làm nòng cốt để ngành công nghiệp điện lực Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả, xây dựng thành công hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, phục vụ khách hàng với chất lượng dịch vụ ngày một tốt hơn.

- Ngày 28/2/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2018/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành (thay thế cho Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 6/12/2013).

Thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, EVN hiện có 18 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 14 Công ty con và 03 Công ty liên kết, cụ thể:

STT	Tên đơn vị	Số lượng
I	Đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty mẹ - EVN	18
I.1	Khối Nguồn điện	09
1	Công ty Thủy điện Hòa Bình	
2	Công ty Thủy điện Ialy	
3	Công ty Thủy điện Trị An	
4	Công ty Thủy điện Tuyên Quang	
5	Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	
6	Công ty Thủy điện Sơn La	
7	Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát	
8	Công ty Nhiệt điện Thái Bình	
9	Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	
I.2	Khối Mua bán điện	01
1	Công ty Mua bán điện	
I.3	Khối Điều độ hệ thống điện	01
1	Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia	
I.4	Khối dịch vụ sửa chữa điện	01
1	Trung tâm Dịch vụ sửa chữa EVN	

STT	Tên đơn vị	Số lượng
I.4	Khối Ban Quản lý dự án nguồn điện	03
1	Ban Quản lý dự án Điện 1	
2	Ban Quản lý dự án Điện 2	
3	Ban Quản lý dự án Điện 3	
I.5	Khối khác	03
1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Công nghệ EVN	
2	Trung tâm Thông tin Điện lực	
3	Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin	
II	Công ty con	14
II.1	Khối Nguồn điện	04
1	Tổng công ty Phát điện 1	
2	Tổng công ty Phát điện 2	
3	Tổng công ty Phát điện 3-CTCP	
4	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức	
II.2	Khối Truyền tải điện	01
1	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	
II.3	Khối Phân phối điện	05
1	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	
2	Tổng công ty Điện lực miền Trung	
3	Tổng công ty Điện lực miền Nam	
4	Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội	
5	Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	
II.4	Khối Tư vấn xây dựng điện	04
1	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1	
2	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 2	
3	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3	
4	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 4	
III	Công ty liên kết	03



STT	Tên đơn vị	Số lượng
III.1	Khối nguồn điện	01
1	Công ty CP Năng lượng Vĩnh Tân 3	
III.2	Khối Cơ khí điện lực	01
1	Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh-Công ty CP	
III.3	Khối Tài chính	01
1	Công ty Tài chính CP Điện lực	
	Tổng cộng (I+II+III)	35

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

EVN là một trong những cổ đông sáng lập của EVNFINANCE. Hiện nay EVN đang sở hữu 2.650.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,0% vốn điều lệ của EVNFINANCE.


3. Số cổ phần sở hữu

EVN sở hữu 2.650.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,0% vốn điều lệ EVNFINANCE, trong đó 2.500.000 cổ phần là số cổ phần phát hành theo vốn thực góp, 150.000 cổ phần là số cổ phần EVN nhận được từ cổ tức được chia bằng cổ phiếu của năm 2017).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

Tên tiếng Việt	:	CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
Tên tiếng Anh	:	EVN FINANCE JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	EVNFINANCE
Trụ sở chính	:	Tầng 14, 15 và 16 Tháp B, Tòa nhà EVN, Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	:	(84-24) 2222 9999
Fax	:	(84-24) 2222 1999
Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0102806367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2008, thay đổi lần thứ 11 ngày 26/6/2020.
Giấy phép hoạt động	:	Số 187/GP-NHNN ngày 07/07/2008 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.
Vốn điều lệ	:	2.649.812.650.000 đồng (<i>Hai nghìn sáu trăm bốn mươi chín tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng</i>).
Website	:	www.evafc.vn
Logo	:	

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ theo Giấy xác nhận v/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 14/6/2018, ngành nghề kinh doanh chính của EVNFINANCE là:

- *Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) (Mã ngành 6499)*. Chi tiết:



- Huy động vốn:
 - ✓ Nhận tiền gửi của tổ chức;
 - ✓ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của các tổ chức;
 - ✓ Vay vốn của các tổ chức tài chính, tín dụng trong nước, ngoài nước và các tổ chức tài chính quốc tế;
 - ✓ Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ:
 - ✓ Mở tài khoản: Được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước nơi EVNFINANCE đặt trụ sở chính và các ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Việc mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép. EVNFINANCE có nhận tiền gửi phải mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì tại đó số dư bình quân không thấp hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước;
 - ✓ Dịch vụ ngân quỹ: EVNFINANCE được thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng.
- Các hoạt động khác:
 - ✓ Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp;
 - ✓ Đầu tư cho các dự án theo hợp đồng;
 - ✓ Tham gia thị trường tiền tệ;
 - ✓ Thực hiện các dịch vụ kiều hối, kinh doanh vàng;
 - ✓ Làm đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá cho các doanh nghiệp;
 - ✓ Được ủy quyền nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và đầu tư, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
 - ✓ Cung ứng các dịch vụ tư vấn về ngân hàng, tài chính, tiền tệ, đầu tư cho khách hàng;
 - ✓ Cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác;



✓ Thực hiện một số hoạt động ngoại hối theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối;

✓ Thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

✓ Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;

✓ Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

- *Hoạt động cấp tín dụng khác (Mã ngành 6492). Chi tiết:*

• Hoạt động tín dụng:

✓ Cho vay: Cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Cho vay theo ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của Luật các Tổ chức tín dụng và hợp đồng ủy thác. Cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng;

✓ Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác. Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác đối với các tổ chức và cá nhân. EVNFINANCE và các tổ chức tín dụng khác được tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác cho nhau;

✓ Bảo lãnh bằng uy tín và khả năng tài chính của mình đối với người nhận bảo lãnh. Việc bảo lãnh của EVNFINANCE phải được thực hiện theo quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60 Luật các Tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;

✓ Cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- *Hoạt động cho thuê tài chính (Mã ngành 6491) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).*

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 29/05/2008, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc thành lập EVNFINANCE theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2008 với số vốn điều lệ là 2.500 tỷ đồng, có quy mô lớn trong hệ thống các công ty tài chính tại Việt Nam. Nhiệm vụ chính lúc đó của EVNFINANCE là đầu mối thu xếp vốn, quản trị vốn cho các dự án điện thuộc EVN và các đơn vị thành viên, đồng thời cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chuyên nghiệp cho các đơn vị trong ngành điện và các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế khác...

- Ngày 07/07/2008, EVNFINANCE được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy



phép thành lập và hoạt động số 187/GP-NHNN, với sứ mệnh và mục tiêu thu xếp vốn, quản lý nguồn vốn chuyên nghiệp cho EVN.

- Ngày 08/07/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102806367 cho EVNFINANCE, với 03 cổ đông sáng lập là EVN, Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBank), Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh (REE) và gần 65.000 cổ đông là tổ chức và cán bộ nhân viên ngành điện.

- Ngày 01/09/2008, EVNFINANCE chính thức khai trương và đi vào hoạt động.

- Ngày 09/09/2008, EVNFINANCE được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

- Với mục tiêu trở thành đầu mối đặc lực trong việc quản trị vốn và thu xếp vốn cho EVN cũng như cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chuyên nghiệp tới các đơn vị khác, đến tháng 4/2010, Công ty chính thức khai trương hoạt động 02 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng, đánh dấu sự có mặt của EVNFINANCE tại 02 vùng kinh tế trọng điểm của đất nước. Cũng trong năm 2010, EVNFINANCE được Chính phủ giao là cơ quan cho vay lại - khoản vay ưu đãi cho Dự án nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, qua đó từng bước khẳng định thực hiện hiệu quả mục tiêu là đầu mối quản trị vốn và thu xếp vốn cho EVN và các đơn vị thành viên, dần khẳng định vị thế trên thị trường tài chính trong nước.

- Trong bối cảnh thị trường tài chính đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ, cũng như sự cạnh tranh gay gắt từ các định chế tài chính trong và ngoài nước, nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì và phát triển thương hiệu, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, ban lãnh đạo và toàn thể công ty luôn luôn phấn đấu, nỗ lực không ngừng để EVNFINANCE trở thành định chế tài chính hiện đại theo hướng hội nhập về quy mô, chất lượng và hiệu quả, tăng trưởng, mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng và các cổ đông. Trong năm 2012, EVNFINANCE đã nghiên cứu và triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ mới qua hệ thống ngân hàng lõi (Corebank), đồng thời tiếp tục ứng dụng các module hữu hiệu nhằm hỗ trợ đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ tài chính hiện đại.

- Bên cạnh đó, để bắt kịp xu hướng của mảng tài chính tiêu dùng đang gia tăng nhanh chóng với rất nhiều tiềm năng để phát triển, nhất là trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang hồi phục, nhu cầu tiêu dùng của người dân dần tăng cao, EVNFINANCE đã nỗ lực xây dựng, phát triển để đưa ra thị trường các sản phẩm tài chính tiêu dùng đa dạng với mục tiêu mở rộng thị phần và trở thành một định chế tài chính lớn mạnh. Dự án Phát triển



hoạt động tín dụng tiêu dùng được xây dựng và triển khai từ năm 2017, sau gần 2 năm thực hiện xây dựng hệ thống nền tảng, từ hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng, hệ thống phần mềm công nghệ đến nguồn nhân lực, các chính sách kinh doanh, ngày 01/10/2018, EVNFINANCE đã chính thức ra mắt thương hiệu Easy Credit. Easy Credit là sản phẩm được đầu tư ứng dụng công nghệ mới hiện đại trong việc cung cấp sản phẩm từ khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ đến khâu giải ngân, cung cấp dịch vụ hướng tới đáp ứng nhanh nhất, phù hợp nhất nhu cầu của người tiêu dùng.

- Ngày 30/7/2018, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 477/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của EVNFinance, theo đó mã chứng khoán là EVF, mệnh giá 10.000 đồng/CP với tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch thời điểm đó là 2.500 tỷ đồng.

- Sau hơn 10 năm hoạt động, vượt qua nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và bất ổn của thị trường tài chính, EVNFINANCE đã từng bước xây dựng nền móng vững chắc, tạo dựng được những kết quả trên nhiều bình diện.

1.4. Quá trình tăng vốn của EVNFINANCE

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/4/2019, theo đó thông qua phương án tăng Vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2017 với mức chi trả 6%.

Căn cứ Công văn số 742/UBCK-QLCB ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017, trong Quý I/2020, EVNFinance đã hoàn thành việc tăng Vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức tỷ lệ 6%, tương ứng 14.981.265 cổ phiếu và đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu EVNF trên sàn giao dịch Upcom theo Thông báo số 214/TB-SGDHN ngày 19/3/2020 v/v chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của EVNFINANCE.

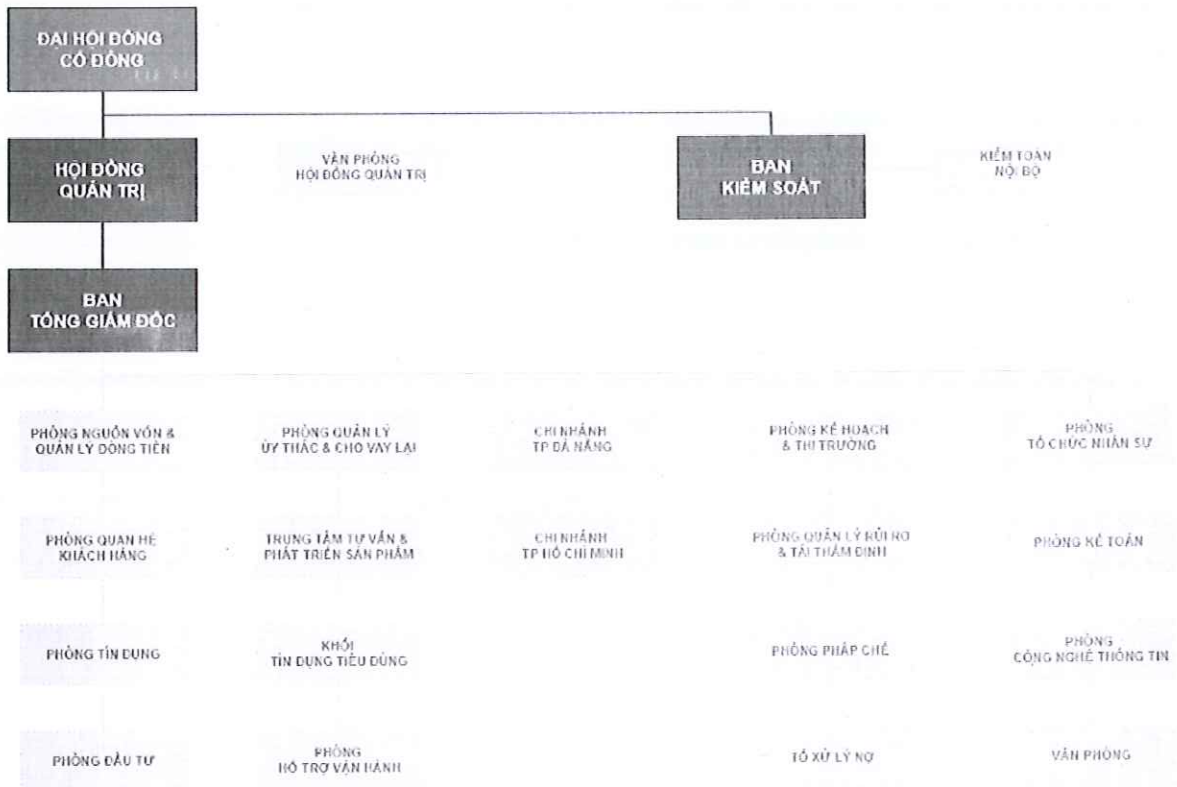
Ngày 27/4/2020, Ngân hàng Nhà nước có Quyết định số 769/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung mức Vốn điều lệ tại giấy phép thành lập và hoạt động của EVNFINANCE, theo đó tăng vốn điều lệ lần thứ nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ là 6%.

Vốn điều lệ trước khi phát hành: 2.500.000.000.000 đồng (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng).

Vốn điều lệ sau khi phát hành: 2.649.812.650.000 đồng (Hai nghìn sáu trăm bốn mươi chín tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của EVNFINANCE



(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2019 EVNFINANCE)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVNFINANCE, bao gồm tất cả các cổ đông của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty. Trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

❖ Hội đồng Quản trị

HĐQT công ty gồm có 06 (sáu) thành viên. Cơ cấu HĐQT hiện tại như sau:

Ông Hoàng Văn Ninh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT điều hành
Bà Cao Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT
Ông Lê Mạnh Linh	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thúy Trang	Thành viên độc lập HĐQT

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của EVNFINANCE, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược,



kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của công ty thông qua Ban Tổng giám đốc.

Các thành viên của HĐQT do ĐHCĐ bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu Chủ tịch HĐQT. HĐQT có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của công ty theo quy định về bổ nhiệm, bãi nhiệm của công ty nếu có cơ sở để HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT do pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

❖ Văn phòng Hội đồng Quản trị

Văn phòng HĐQT là đơn vị phòng ban trực thuộc HĐQT công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc trực tiếp cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT và phối hợp chặt chẽ với các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT trong công tác quản trị đối với các hoạt động của công ty; Đầu mối tiếp nhận và phản hồi các thông tin của HĐQT đến Ban Tổng giám đốc và các phòng, các Chi nhánh; Đầu mối quan hệ với các cổ đông của công ty theo thẩm quyền được phân công.

Văn phòng HĐQT có nhiệm vụ chính là chủ trì giải quyết các công việc có liên quan: Công tác thư ký tổng hợp của HĐQT, công tác quan hệ cổ đông...; Phối hợp với các phòng ban còn lại trong công ty cùng tham gia xây dựng giải quyết các công việc khác do HĐQT, BKS giao, các quyền hạn khác được quy định theo Pháp luật.

❖ Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát công ty gồm có ba (03) thành viên. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách
Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên trách
Ông Nguyễn Xuân Điệp	Thành viên Ban Kiểm soát, không chuyên trách

Ban kiểm soát của EVNFINANCE do ĐHCĐ bầu ra và thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông; Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT.



Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Kiểm toán nội bộ**

Phòng Kiểm toán nội bộ là bộ phận tham mưu, giúp việc HĐQT, BKS về công tác kiểm toán nội bộ của toàn công ty; Chịu trách nhiệm trước HĐQT, BKS về các hoạt động Kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Phòng Kiểm toán nội bộ có chức năng rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của EVNFINANCE; Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin hoạt động nghiệp vụ; Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Phòng Kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại công ty; Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm hoặc đột xuất và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hoặc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, hoạt động của công ty (chính sách, thủ tục, quy trình hoặc các vấn đề trong hoạt động) dựa trên mức độ rủi ro và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có 05 (năm) thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc. Cơ cấu hiện tại Ban Tổng Giám đốc như sau:

Ông Nguyễn Hoàng Hải	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Mạnh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Lê Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thế Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc công ty có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp



hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ **Phòng Tổ chức nhân sự**

Phòng Tổ chức nhân sự có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, lao động tiền lương, chế độ bảo hộ lao động, thi đua khen thưởng, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế trong công ty.

Nhiệm vụ của phòng Tổ chức nhân sự là chủ trì giải quyết các công việc liên quan đến công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, nhân sự; công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; công tác lao động tiền lương; Ngoài ra phòng còn có nhiệm vụ tham gia xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty.

❖ **Phòng Kế toán**

Phòng Kế toán có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính.

Nhiệm vụ chính của phòng Kế toán là xây dựng và trình Tổng Giám đốc ban hành quy chế tài chính, chế độ kế toán áp dụng tại công ty; Xây dựng và ban hành quy trình hướng dẫn các nghiệp vụ kế toán áp dụng tại công ty; Xây dựng và trình Tổng Giám đốc ban hành quy định chi tiêu nội bộ, quy định quản lý và sử dụng các quỹ áp dụng tại công ty; Tổ chức điều hành bộ máy kế toán tại phòng Kế toán công ty và kế toán các nghiệp vụ có liên quan tại các đơn vị trực thuộc; Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ đối với các loại nghiệp vụ phát sinh trong công ty; Quản lý ngân quỹ và các giấy tờ có giá của công ty theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức tín dụng.

❖ **Phòng Công nghệ thông tin**

Phòng Công nghệ thông tin có chức năng tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc trong hoạt động ứng dụng, quản lý, phát triển các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động kinh doanh và quản lý, điều hành của công ty; Là đầu mối tổ chức, quản lý và



đảm bảo an ninh, an toàn, chất lượng cho các hệ thống công nghệ, thông tin và dữ liệu trong công ty.

Nhiệm vụ chính của phòng là chủ trì giải quyết các công việc liên quan đến nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và tổ chức quản lý hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin. Ngoài ra phòng còn tham gia, phối hợp với các hoạt động nghiệp vụ của các bộ phận nhằm tìm kiếm hoặc triển khai các công tác hỗ trợ, ứng dụng công nghệ thông tin hoặc cải tiến, nâng cao hiệu quả công việc; Tham gia quản lý hệ thống quẹt thẻ ra – vào công ty; Tham gia xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty.

❖ Văn phòng

Văn phòng có chức năng tham mưu và giúp việc Ban Tổng Giám đốc quản lý và điều hành công tác hành chính, quản trị; Công tác thư ký tổng hợp cho Ban Tổng giám đốc.

Nhiệm vụ chính của Văn phòng là chủ trì giải quyết các công việc liên quan đến công tác hành chính, quản trị, thi đua; Các công tác thư ký tổng hợp cho Ban Tổng giám đốc.

❖ Phòng Kế hoạch và Thị trường

Phòng Kế hoạch và Thị trường có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động; Đầu tư xây dựng cơ bản; Nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm; Quan hệ công chúng và phát triển thương hiệu.

Nhiệm vụ chính của Phòng Kế hoạch và Thị trường là chủ trì giải quyết các công việc liên quan đến công tác kế hoạch; Đầu mối thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, quan hệ công chúng, tổ chức thực hiện các chương trình tiếp thị, quảng cáo để phát triển khách hàng của công ty; Các công tác truyền thông.

❖ Phòng Quản lý rủi ro và Tái thẩm định

Phòng Quản lý rủi ro và Tái thẩm định có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong việc quản lý rủi ro các lĩnh vực hoạt động và tái thẩm định hồ sơ cấp tín dụng của công ty.

Nhiệm vụ chính của phòng là xây dựng quy trình, quy chế về quản lý rủi ro bao gồm: Quy chế quản lý rủi ro; Chính sách quản lý rủi ro chung; Chính sách quản lý rủi ro tín dụng; Chính sách quản lý rủi ro thị trường; Chính sách quản lý rủi ro thanh khoản và Chính sách quản lý rủi ro hoạt động. Ngoài ra, phòng còn có nhiệm vụ đề xuất các giới hạn rủi ro cho các lĩnh vực hoạt động trong từng thời kỳ; Theo dõi và kiểm soát các giới



hạn rủi ro; Đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro; Xây dựng hệ thống báo cáo về rủi ro; Tái thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng trình Hội đồng tín dụng; Kiến nghị những thay đổi về chính sách, chiến lược, giới hạn rủi ro, quy trình và các biện pháp kiểm soát khác nếu cần thiết; Lập báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ an toàn; Phân tích, đánh giá và đề xuất các biện pháp quản lý cân đối Tài sản nợ - có; Định giá tài sản đảm bảo theo phân cấp.

❖ **Phòng Pháp chế**

Phòng Pháp chế có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành công tác pháp chế của công ty.

Nhiệm vụ chính của Phòng Pháp chế là chủ trì giải quyết các công việc liên quan như: công tác tư vấn pháp luật và thẩm tra pháp luật, công tác xây dựng hệ thống văn bản quy định nội bộ, công tác giải quyết tranh chấp và các công tác khác có liên quan.

❖ **Phòng Hỗ trợ vận hành**

Phòng Hỗ trợ vận hành có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, kiểm soát hồ sơ kinh doanh, các điều kiện giải ngân, nhập liệu hồ sơ kinh doanh, quản lý, lưu trữ, bảo quản hồ sơ kinh doanh, chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các phòng: Phòng Tín dụng; Phòng Đầu tư; Phòng Nguồn vốn và quản lý dòng tiền; Phòng Quan hệ khách hàng và lập các báo cáo thống kê liên quan đến các hoạt động Tín dụng; Đầu tư; Nguồn vốn của công ty.

Nhiệm vụ chính của Phòng Hỗ trợ vận hành là: Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến hoạt động hỗ trợ vận hành nghiệp vụ tín dụng, đầu tư, nguồn vốn của công ty; Tiếp nhận, quản lý, bảo quản các hồ sơ kinh doanh, chứng từ từ các đơn vị kinh doanh: Tín dụng, Đầu tư, Nguồn vốn & Quản lý dòng tiền, Quan hệ khách hàng trong công ty; Kiểm soát hồ sơ, các điều kiện giải ngân theo phê duyệt của các cấp có thẩm quyền trước khi giải ngân; Thực hiện nhập/khai báo các hạn mức, quản lý các hạn mức (nếu có), nhập hồ sơ, chứng từ, hạch toán và kiểm soát các giao dịch phát sinh, cập nhật kịp thời các thay đổi thông tin liên quan đến hồ sơ, khách hàng trên hệ thống phần mềm T24 của các nghiệp vụ phát sinh tại các phòng: Phòng Tín dụng, Phòng Đầu tư, Phòng Nguồn vốn và Quản lý dòng tiền, Phòng Quan hệ khách hàng.

❖ **Phòng Quản lý ủy thác và cho vay lại**

Phòng Quản lý ủy thác và cho vay lại có chức năng tham mưu và giúp việc cho



Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo hoạt động dịch vụ quản lý ủy thác, cho vay lại nguồn vốn vay trong và ngoài nước của Chính phủ, các cơ quan tổ chức khác và cấp tín dụng tới khách hàng.

Nhiệm vụ chính của Phòng Quản lý ủy thác và cho vay lại là: Đầu mối nghiên cứu xây dựng, tham mưu các chính sách, cơ chế liên quan đến nghiệp vụ quản lý ủy thác cho vay, cho vay lại như chính sách quan hệ khách hàng, chính sách phát triển sản phẩm, tổ chức nội bộ và chế độ chính sách của nhà nước trong từng thời kỳ; Đầu mối xây dựng đề án xin nhận ủy thác, cho vay lại trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổ chức quản lý nghiệp vụ tín dụng theo chính sách khách hàng và chính sách sản phẩm của công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật.

❖ **Trung tâm Tư vấn và phát triển sản phẩm**

Tháng 7/2019, Trung tâm tư vấn và phát triển sản phẩm được thành lập trên cơ sở hợp nhất Phòng Thu xếp vốn & Tư vấn tài chính và Trung tâm tài chính tiêu dùng.

Trung tâm Tư vấn và phát triển sản phẩm có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong việc đề xuất, thực hiện thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của khách hàng; đề xuất, triển khai các hoạt động tư vấn tài chính cho khách hàng (không bao gồm các hoạt động tư vấn đầu tư); tham mưu quản lý hoạt động Khôi tín dụng tiêu dùng; nghiên cứu, đề xuất phát triển những sản phẩm mới trong lĩnh vực tài chính lẻ.

Nhiệm vụ chính của Trung tâm tư vấn và phát triển sản phẩm là:

(i) Tư vấn tài chính (không bao gồm các hoạt động tư vấn đầu tư) bao gồm tư vấn thu xếp vốn, tư vấn cổ phần hóa và tư vấn tài chính khác;

(ii) Theo dõi và hỗ trợ cho hoạt động tín dụng tiêu dùng: Đầu mối giám sát, tổng hợp, báo cáo Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị nội bộ của Khối Tín dụng tiêu dùng (TDTD); Phối hợp với các đơn vị xây dựng, ban hành các chính sách trong hoạt động của Khối TDTD; Tham gia đề xuất định hướng, kế hoạch phát triển của Khối TDTD; (3) Phát triển gói sản phẩm cho thuê tài chính điện mặt trời áp mái và xây dựng các văn bản quy định nội bộ liên quan; (4) Nghiên cứu phát triển sản phẩm tài chính trên nền công nghệ, bao gồm cả thử nghiệm dự án (nếu có); sau khi thành công sẽ chuyển giao cho các đơn vị trong Công ty thực hiện; Thực hiện hoạt động tư vấn cơ chế phát triển sạch (CDM) hoặc cơ chế khác thay thế.

❖ **Tổ xử lý nợ**



Tổ xử lý nợ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý các khoản nợ cần xử lý; trực tiếp đề xuất, triển khai thực hiện công tác xử lý các khoản nợ xấu, các khoản nợ khác tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn của công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa vào danh sách nợ cần xử lý của công ty.

Nhiệm vụ chính của Tổ xử lý nợ là: Tiếp nhận, chủ trì thực hiện các biện pháp thu hồi các khoản nợ cần xử lý từ các đơn vị khác trong công ty theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền; Đề xuất các biện pháp, phương án xử lý nợ, thu hồi các khoản nợ.

❖ **Phòng Nguồn vốn và Quản lý dòng tiền**

Phòng Nguồn vốn và Quản lý dòng tiền có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, quản lý công tác huy động vốn và quản lý tài sản nợ - có.

Nhiệm vụ chính của Phòng Nguồn vốn và Quản lý dòng tiền là: Lập kế hoạch huy động vốn ngắn hạn, trung và dài hạn của công ty; Nghiên cứu đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp huy động vốn trong và ngoài nước, đảm bảo vốn hoạt động cho công ty; Nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện việc quản lý vốn nội bộ; Tổ chức thực hiện các hoạt động trên thị trường tiền tệ và ngoại hối với các tổ chức tài chính khác và với Ngân hàng Nhà nước; Quản lý quan hệ với các định chế tài chính; Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các chính sách lãi suất và tỷ giá của công ty; Lập kế hoạch, nghiên cứu, đề xuất lập đề án và triển khai phát hành các giấy tờ có giá của công ty, theo ủy thác của các khách hàng; Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các sản phẩm huy động và kinh doanh vốn; Nghiên cứu, xây dựng các quy trình liên quan đến hoạt động huy động vốn; Theo dõi, phân tích, báo cáo Ban lãnh đạo về tình hình, diễn biến trên thị trường tiền tệ, vốn; Đánh giá tín nhiệm, xây dựng các hạn mức giao dịch của các định chế tài chính trên thị trường tiền tệ.

❖ **Phòng Quan hệ khách hàng**

Phòng Quan hệ khách hàng có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác huy động vốn trên thị trường và là đầu mối giải quyết mối quan hệ khách hàng trên toàn hệ thống công ty;

Nhiệm vụ chính của Phòng Quan hệ khách hàng là: Trực tiếp thực hiện công tác huy động nguồn vốn trên thị trường và các tác nghiệp liên quan với các khách hàng; Là đầu mối thực hiện công tác quản lý quan hệ khách hàng trong toàn công ty, gắn kết mối liên hệ, giao dịch, bán chéo sản phẩm dịch vụ với khách hàng; Xây dựng chính sách khách



hàng, các quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động quản lý quan hệ khách hàng; Đầu mỗi phân loại các vấn đề/nhu cầu phát sinh trong quan hệ với khách hàng để chuyển đến các phòng ban thích hợp giải quyết cho đến khi xử lý xong theo yêu cầu của khách hàng; Đầu mỗi phân tích tiềm năng quan hệ khách hàng; xây dựng và tổ chức triển khai/giám sát triển khai kế hoạch, phương án phát triển, duy trì quan hệ, phân loại, xếp hạng khách hàng và chăm sóc khách hàng; đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý quan hệ khách hàng trong toàn công ty.

❖ **Phòng Tín dụng**

Phòng Tín dụng có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo hoạt động cấp tín dụng tại công ty; Trực tiếp thẩm định các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng, phương án cấp bảo lãnh và các phương thức cấp tín dụng khác theo quy định và chỉ định của Tổng Giám đốc.

Nhiệm vụ chính của Phòng Tín dụng là: Đầu mỗi triển khai xây dựng các chính sách tín dụng, các quy chế, quy trình, quy định liên quan đến công tác tín dụng theo yêu cầu công việc của từng thời kỳ; Thẩm định các dự án, phương án vay vốn, bảo lãnh theo quy định. Tổ chức bộ máy thực hiện công tác kiểm soát trong và sau cho vay đảm bảo yêu cầu về quản trị rủi ro; Lập báo cáo đánh giá khách hàng cho Phòng Hỗ trợ vận hành nhằm phục vụ cho việc phân loại nợ theo chính sách tín dụng của công ty và pháp luật của nhà nước tại từ thời kỳ; Lưu giữ hồ sơ, tài liệu cần thiết để quản lý, mở sổ theo dõi phục vụ cho công tác tín dụng; Giám sát chất lượng tín dụng, tổ chức kiểm tra chuyên đề công tác tín dụng tại các đơn vị có chức năng cấp tín dụng trực thuộc; Đề xuất, tổ chức thực hiện xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động cấp tín dụng.

❖ **Phòng Đầu tư**

Phòng Đầu tư có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc nghiên cứu, triển khai thực hiện và quản lý các hoạt động đầu tư, góp vốn từ nguồn vốn của công ty vào các dự án và các doanh nghiệp; đầu tư giấy tờ có giá và các hoạt động đầu tư khác.

Nhiệm vụ chính của Phòng Đầu tư là: Tổ chức nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin để tham mưu cho Tổng giám đốc về định hướng hoạt động đầu tư của công ty; Nghiên cứu, triển khai và xúc tiến đầu tư vào các dự án, đầu tư góp vốn để thành lập các công ty, góp vốn mua cổ phần các công ty trong và ngoài ngành điện; Thực hiện quản lý



các dự án mà công ty tham gia đầu tư; Tham gia quản lý phần vốn góp của công ty, quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mà công ty nắm giữ cổ phần; Thực hiện quản lý và khai thác tài sản cho khách hàng; Quản lý danh mục đầu tư của công ty; Lập phương án dự báo các nguồn thu nhập từ tài sản mà công ty được nhận quản lý; Tổng hợp, thu thập thông tin và phân tích thị trường tài chính tiền tệ trong và ngoài nước, thực hiện công tác dự báo thị trường và các cảnh báo cho các bộ phận trong công ty nhằm hạn chế rủi ro trong đầu tư; Nghiên cứu và phát triển sản phẩm đầu tư mới.

❖ **Các chi nhánh**

Hiện tại công ty có hai (02) đơn vị chi nhánh, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động, nhiệm vụ được giao.

- **Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng**

o Ngày thành lập: 01/03/2010.

o Địa chỉ: Lô A2.12, Đường 30 tháng 4, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

o Điện thoại: (84-23) 6222 3456

Fax: (84-23) 6222 2240

o Người đứng đầu đơn vị: **Mai Xuân Đông**

- **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

o Ngày thành lập: 10/02/2010.

o Địa chỉ: 610 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

o Điện thoại: (84-28) 2222 9999

Fax: (84-28) 2222 8999

o Người đứng đầu đơn vị: **Lâm Nguyễn Thiện Nhơn**

3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông lớn của Công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/6/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	55.031	264.876.147	99,96
1	Tổ chức	10	49.895.690	18,83
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Tập đoàn Điện lực Việt</i>	<i>1</i>	<i>2.650.000</i>	<i>1</i>

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
	<i>Nam</i>			
2	<i>Cá nhân</i>	55.021	214.980.457	81,13
II	Cổ đông nước ngoài	3	105.118	0,04
1	<i>Tổ chức</i>	0	0	0
2	<i>Cá nhân</i>	3	105.118	0,04
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		55.034	264.981.265	100

(Nguồn: EVNFINANCE)

3.2. Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/6/2020

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	22.260.000	222.600.000.000	8,5
	Tổng	22.260.000	222.600.000.000	8,5

(Nguồn: EVNFINANCE)

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 3: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của EVNFINANCE năm 2018, năm 2019 và bán niên năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm	6 tháng năm 2020
1	Tổng giá trị tài sản	20.057.008	22.123.812	10,30%	23.689.070
2	Vốn chủ sở hữu	3.231.685	3.450.551	6,77%	3.505.216
3	Tổng doanh thu (*)	1.277.406	1.703.715	33,37%	881.381

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm	6 tháng năm 2020
4	Lợi nhuận khác	13.932	74.042	431,45%	76.605
5	Tổng chi phí	1.023.192	1.418.249	138,6%	795.976
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí Dự phòng rủi ro tín dụng	308.042	386.817	25,57%	309.555
7	Lợi nhuận trước thuế	254.214	285.466	12,29%	85.405
8	Lợi nhuận sau thuế	203.576	229.452	12,71%	68.267
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (**)	87%			-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2018, năm 2019 và BCTC bán niên năm 2020 đã được soát xét của EVNFINANCE; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và năm 2020 của EVNFINANCE; Các số liệu do EVNFINANCE cung cấp).

(*) Chỉ tiêu Tổng doanh thu năm 2018 căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/04/2019. Chỉ tiêu Tổng doanh thu năm 2019 căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 10/06/2020. Chỉ tiêu Tổng doanh thu bán niên năm 2020 do Công ty tính toán và cung cấp trên cơ sở đồng phương pháp hạch toán Tổng doanh thu như kỳ báo cáo năm 2018 và năm 2019.

(*) Tổng doanh thu = Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự + Thu nhập từ hoạt động dịch vụ + Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối + (Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư + Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư) + Thu nhập từ các hoạt động khác + Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần.

Trong năm 2018: Dự phòng trích lập trong năm là 16.230 triệu đồng là chênh lệch giữa Dự phòng trích lập 24.652 triệu đồng và Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư là 8.421 triệu đồng. Vì vậy, khoản hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư được tính vào Tổng doanh thu trong năm 2018 là 8.421 triệu đồng.

(*) Tổng Chi phí = Chi phí lãi và các khoản Chi phí tương tự + Chi phí từ hoạt động dịch vụ + Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối + Chi phí từ mua bán chứng khoán đầu tư + Chi phí từ các hoạt động khác + Chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

(**) Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 10/06/2020 và Tờ trình 35/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 28/05/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 và năm 2019 với tỷ lệ 15% bằng cổ phiếu.

Quý I/2020, EVNFINANCE đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2017 với tỷ lệ 6%. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/04/2019, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 6% bằng cổ phiếu.

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tăng trưởng quy mô, theo đó, tăng tổng tài sản có, dẫn đến tăng trưởng doanh thu từ lãi, doanh thu từ phí dịch vụ. Do vậy, tổng doanh thu năm 2019 đã tăng so với năm 2018 theo kế hoạch đã đề ra.

Mặt khác, Công ty đã tập trung các nguồn lực nhằm tăng trưởng nguồn vốn, tăng cường năng lực bộ máy vận hành, tăng cường năng lực cơ sở vật chất,... là nền tảng vững chắc để quản lý hiệu quả quy mô tài sản lớn hơn trong các giai đoạn sau. Tác động tăng tổng chi phí hoạt động, dẫn đến việc tăng trưởng doanh thu và tăng trưởng lợi nhuận có mức chênh lệch nêu trên. Kết quả tổng doanh thu và lợi nhuận năm 2019 đều bám sát, hoàn thành và vượt kế hoạch giao.

4.2. Tình hình đất đai của Công ty

Bảng 4: Danh mục đất đai của EVNFINANCE tại thời điểm 30/6/2020

TT	Địa chỉ lô đất	Hiện trạng sử dụng	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng
1	Lô A2.12, đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Sử dụng làm văn phòng trụ sở Chi nhánh Đà Nẵng	631	Lâu dài

(Nguồn: EVNFINANCE)

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 5: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của EVNFINANCE năm 2018 và 2019

STT	Chỉ tiêu (*)	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (**)	%	40,79	31,25



STT	Chỉ tiêu (*)	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	83,89	84,4%
2	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	5,21	5,41
III	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số LNST/Tổng Doanh thu	%	15,94	13,47
2	Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	6,64	6,9
3	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	1,11	1,16
4	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng/ Tổng Doanh thu	%	24,12	22,7
5	Hệ số LNST/ Vốn cổ phần (vốn điều lệ)	%	8,14	9,18
6	Tỷ lệ trả cổ tức trên mệnh giá cổ phần (***)	%	9	6

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019 của EVNFINANCE; Báo cáo thường niên năm 2018 và năm 2019 của EVNFINANCE; Các số liệu do EVNFINANCE cung cấp)

(*) Các chỉ tiêu tài chính tại bảng trên được vận dụng theo hướng dẫn tại Phụ lục I Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, tuy nhiên với đặc thù là Tổ chức tài chính nên một số chỉ tiêu của EVNFINANCE được cấu thành khác với chỉ tiêu tài chính của các doanh nghiệp thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh thông thường, do vậy các chỉ tiêu đánh giá tương ứng đối với EVNFINANCE đã được điều chỉnh để phù hợp với đặc thù doanh nghiệp.

(**) Theo quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 20/11/2014 về việc quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và theo quy định tại các văn bản sửa đổi, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn của tổ chức tín dụng phi ngân hàng là 90%. Tuy nhiên, EVNFINANCE chỉ duy trì tỷ lệ này ở dưới mức 50% để đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh và đáp ứng được khả năng thanh khoản.

(***) Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 10/06/2020 và Tờ trình 35/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 28/05/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 năm 2019 với tỷ lệ 15% bằng cổ phiếu.

Tại thời điểm lập bản công bố thông tin này, EVNFINANCE chưa thông báo về thời

điểm chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2018, năm 2019. Nhà đầu tư sẽ được hưởng quyền nhận cổ tức nếu có tên trong danh sách cổ đông nhận cổ tức được lập vào thời điểm chốt danh sách do EVNFINANCE thông báo.

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Bảng 6: Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của EVNFINANCE năm 2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	% tăng/giảm so với năm 2019
1	Vốn điều lệ	2.500	2.649,80	6,0%
2	Doanh thu	1.703,70	1.833	7,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	285,46	280,5	-1,7%
4	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	16,76%	15,30%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	11,42%	10,59%	
6	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	6%	-	

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên EVNFINANCE số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCDL ngày 10/06/2020)

Năm 2020, Công ty tiếp tục bám sát mục tiêu duy trì tài sản có, phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ, với kế hoạch tăng nhẹ doanh thu 7,6% so với thực hiện năm 2019.

Tuy nhiên, với diễn biến dịch bệnh Covid bùng phát ở nước ta và trên toàn thế giới, dự báo sẽ thực hiện những chính sách hỗ trợ khách hàng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, triển khai những hoạt động dự phòng trong bối cảnh giãn cách xã hội (trong nước, quốc tế), trong khi vẫn cần đảm bảo mục tiêu quy mô hoạt động thì chi phí hoạt động dự báo cần tập trung nhiều hơn, đặc biệt trong năm 2020. Theo đó, kế hoạch năm 2020 của Công ty có sự chênh lệch trong tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

Ngoài ra, là một tổ chức tín dụng, việc chia cổ tức của EVNFinance phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Vì vậy, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, EVNFinance thực hiện trình phân phối lợi nhuận, cổ tức của năm 2019 theo kết quả đã thực hiện. Việc chia cổ tức năm 2020 sẽ được trình vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.



Công ty hiện chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên**

Trong năm 2020, HĐQT công ty đã có những nhận định về bối cảnh, điều kiện, thuận lợi và khó khăn thách thức. Trước tình hình trên, HĐQT đã có những định hướng hoạt động trọng tâm để đạt được kế hoạch lợi nhuận theo kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Trong năm 2020, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo tập trung đẩy mạnh triển khai hoạt động tín dụng tiêu dùng (Easy Credit) trên nền tảng ứng dụng công nghệ hiện đại, mở rộng thâm nhập thị trường, cung cấp các sản phẩm với hàm lượng công nghệ cao, khẳng định vị thế đối với sản phẩm tín dụng tiêu dùng của EVNFINANCE. Đây được coi là hoạt động cốt lõi, đóng góp chủ đạo về doanh thu và lợi nhuận của EVNFINANCE trong giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục phát huy tối đa lợi thế sẵn có, hoạt động quản lý ủy thác và cho vay lại tiếp tục là một trong những sản phẩm quan trọng để đảm bảo duy trì lợi nhuận.

- Tiếp tục chỉ đạo bám sát các hoạt động tái cơ cấu và thu hồi nợ, xác định đây là một trong những hoạt động rất quan trọng vì sẽ có tác động rất tích cực đến lợi nhuận khi được hoàn nhập dự phòng. Đây cũng đồng thời là một nội dung quan trọng theo Đề án tái cơ cấu tổ chức tín dụng gắn liền với xử lý nợ xấu đến năm 2020 trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

- Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động của công ty theo định hướng kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác cán bộ đảm bảo phù hợp với tình hình mới, nâng cao áp dụng công nghệ hiện đại, tăng cường công tác quản trị rủi ro, tiếp tục tổ chức, cấu trúc lại danh mục tài sản theo hướng nâng cao chất lượng tài sản, đảm bảo hiệu quả hoạt động. Thực hiện cơ cấu hoạt động kinh doanh theo hướng tăng cường các sản phẩm bán lẻ, phát triển hoạt động tài chính tiêu dùng, tăng cường các sản phẩm dịch vụ tài chính, gia tăng các sản phẩm đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần và giảm dần sự phụ thuộc vào các sản phẩm kinh doanh tài chính truyền thống như hoạt động cấp tín dụng.

- HĐQT sẽ chỉ đạo đầu tư mạnh mẽ vào công tác marketing để tái định vị lại thương hiệu của công ty.

- Thực hiện đầu tư vào nền tảng ngân hàng công nghệ số, phát hành thẻ, dịch chuyển cơ cấu tài sản, cân đối giữa tài chính bán buôn và bán lẻ; tăng cường quy mô từ thu phí dịch vụ, gia tăng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính. HĐQT nhận định với sự thu hẹp ở phân khúc thị trường ngân hàng truyền thống thì việc phát triển ngân hàng công

nghe số, phát hành thẻ và gắn liền với chiến lược phát triển tín dụng tiêu dùng sẽ là thị trường còn nhiều tiềm năng phát triển.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Cam kết bảo lãnh là các cam kết mà Công ty cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba, bao gồm nhiều loại như bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu ... Rủi ro tín dụng đối với bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán về cơ bản giống với rủi ro cho vay khách hàng; các loại bảo lãnh khác có mức độ rủi ro thấp hơn.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

Tổng số cổ phần EVN dự kiến chuyển nhượng là: 2.650.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,0% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của EVNFINANCE.

4. Giá khởi điểm đấu giá

Trên cơ sở chứng thư thẩm định giá số 0747/2020/ĐG-AC do Công ty TNHH Tư vấn và kiểm toán quốc tế phát hành ngày 29/7/2020 về việc xác định giá trị một cổ phần của EVNFINANCE tại thời điểm 0h ngày 01/01/2020, Hội đồng thành viên EVN đã có Quyết định số 156/QĐ-HĐTV ngày 03/08/2020 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của EVN tại EVNFINANCE, theo đó mức giá khởi điểm bán đấu giá một (01) cổ phần EVNFINANCE là **17.411 đồng/cổ phần** (Mười bảy nghìn bốn trăm mười một đồng trên 01 cổ phần).

Tại ngày EVN công bố thông tin bán đấu giá cổ phần EVNFINANCE, mức giá khởi điểm sẽ thực hiện như sau:



+ Nếu mức giá này thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn.

+ Nếu mức giá này cao hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì lấy mức giá này làm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn.

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Các phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần EVNFINANCE bao gồm:

- Giá trị thẩm định giá cổ phần theo Chứng thư thẩm định giá số 0747/2020/ĐG-AC ngày 29/7/2020 của Công ty TNHH Tư vấn và kiểm toán quốc tế là 16.517 đồng/ cổ phần. Trong đó các phương pháp được sử dụng để xác định giá trị cổ phần EVNFINANCE tại thời điểm 0h ngày 01/01/2020 bao gồm:

- + Phương pháp Tài sản;
- + Phương pháp tỷ số bình quân (trong đó bao gồm phương pháp hệ số P/E, phương pháp hệ số P/B, phương pháp hệ số EV/EBITDA);
- + Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức.

- Giá trị cổ phần EVNFINANCE được xác định trên cơ sở giá trị thẩm định giá có tính toán bổ sung theo báo cáo Tư vấn giá khởi điểm bán cổ phần do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế lập ngày 29/7/2020 như sau:

+ Giá trị quyền sử dụng đất (với giả thiết chưa khai thác hết lợi thế): tăng thêm 248 đồng/CP so với giá trị cổ phần tính theo Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức, theo đó giá trị cổ phần tăng từ 19.327 đồng/CP lên 19.575 đồng/CP. Sau khi tính tỷ trọng bình quân, giá trị cổ phần tăng từ 16.517 đồng/CP lên 16.600 đồng/CP.

STT	Phương pháp	Trọng số	Giá trị 1 cổ phần
1	Phương pháp Tài sản	1/3	16.342
2	Phương pháp Tỷ số bình quân	1/3	13.883



3	Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức	1/3	19.575
4	Giá trị bình quân	100%	16.600

+ Giá trị điều chỉnh bổ sung tỷ lệ 1% tối thiểu về giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử trên tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước, vốn của doanh nghiệp Nhà nước sau khi định giá lại theo Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức: tăng thêm 2 đồng/CP.

+ Giá trị điều chỉnh bổ sung giá trị lợi thế kinh doanh vận dụng theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP gồm: giá trị thương hiệu tăng thêm 89 đồng/CP và giá trị tiềm năng phát triển tăng thêm 720 đồng/CP.

STT	Nội dung	Giá trị CP (đồng/CP)
1	Giá trị cổ phần	16.600
2	Điều chỉnh: - Giá trị điều chỉnh tỷ lệ 1% - Giá trị thương hiệu - Giá trị tiềm năng phát triển	2 89 720
3	Cộng	17.411

(Bảng chữ: Mười bảy nghìn bốn trăm mười một đồng một cổ phần)

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Bán đấu giá công khai cổ phần qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

7. Tổ chức đấu giá

Tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Trong năm 2020.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do EVN sở hữu tại EVNFINANCE.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài



Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Điều 7, Mục 1, Chương 2, Nghị định số 01/2014/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 03/01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam và Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/6/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012, cụ thể như sau:

a. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam tương ứng 13.249.063 cổ phần của EVNFinance.

b. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam tương ứng 39.747.189 cổ phần của EVNFinance.

c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam tương ứng 52.996.253 cổ phần của EVNFinance.

d. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

e. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Mặt khác, theo quy định đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

Như vậy, tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tại EVNFC không được vượt quá 49% vốn điều lệ tương đương 129.840.819 cổ phần của EVNFinance. Tính đến ngày 30/6/2020 tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 105.118 cổ phiếu tương đương 3,97% vốn điều lệ.

f. Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài,



tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định tại các mục b, c và e nêu trên đối với từng trường hợp cụ thể.

g. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các mục a, b, c, d, e và f nêu trên bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

11. Quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổ chức tín dụng

❖ Quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổ chức Tín dụng thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/06/2010 và Khoản 14 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng, cụ thể như sau:

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật các Tổ chức tín dụng;

b) Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;

c) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật các Tổ chức tín dụng.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c của mục 2 nêu trên. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.

4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các mục 1, 2 và 3 nêu trên bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

❖ Quy định về việc chuyển quyền sở hữu cổ phần tại Tổ chức Tín dụng tuân theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội

103
CÔNG
CỔ
ỨNG
AN
G.Đ.

M.S.D.N: 010280
CÔNG
TÀI
CỔ
ĐI
THÀNH

ban hành ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức Tín dụng, cụ thể như sau:

Tổ chức tín dụng phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện các thủ tục thay đổi sau đây: Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu; mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn; mua bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn; mua bán, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn thành cổ đông thường và ngược lại.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có.

13. Các loại thuế có liên quan

Căn cứ quy định tại Điều 15, Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, như sau: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp”. Theo đó, EVN sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ việc chuyển nhượng vốn.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

Các thông tin về hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin và các thông tin khác được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do EVN sở hữu tại EVNFINANCE.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc thoái vốn của EVN tại EVNFINANCE thực hiện theo Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017 – 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 14/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 266/UBQLV-NL ngày 15/03/2019 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc phê duyệt danh mục thoái vốn của EVN tại các doanh nghiệp.



VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức Kiểm toán BCTC năm 2018, năm 2019 của EVNFINANCE

Tên Tổ chức : Công ty Trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận
Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại : (84-24) 6288 3568 Fax : (84-24) 6288 5678

2. Tổ chức thẩm định giá trị cổ phần của EVNFINANCE

Tên Tổ chức : Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế

Địa chỉ : Tầng 6, số 136 đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại : (84-24) 3748 1578 Fax : (84-24) 3748 1579

3. Tổ chức Tư vấn thoái vốn và lập Bản Công bố thông tin thoái vốn

Tên Tổ chức : Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ : Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, Số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ
Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại : (84-24) 3562 4626 Fax : (84-24) 3562 4628

4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Tên Tổ chức : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ : Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại : (84-24) 3941 2626 Fax : (84-24) 3934 7818

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Các thông tin tài chính và số liệu của EVNFINANCE trong Bản công bố thông tin này được trích từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và năm 2019; Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 đã được soát xét do đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện. Các thông tin khác liên quan đến EVNFINANCE được cung cấp bởi EVN và EVNFINANCE.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN THOẢI VỐN

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2020

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Nam

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN THOẢI VỐN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH



Trương Ngọc Lân



Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2020

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN

CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Hải